

Số: ~~66~~ /BC-NBBL

Hoa Lư, ngày 11 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN
Năm 2024

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT - BGDDT, ngày 03/06/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 1487/SGDDT - QLCL ngày 17/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện Quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo thông tư số 09/2024/TT - BGDDT;

Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu báo cáo công khai thường niên như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu.

2. Địa chỉ: Số 01, đường Nguyễn Lương Bằng, phố Nhật Tân, phường Tân Thành, TP Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Số điện thoại: **0229.3875.222**.

Website: thptninhbinhbaclieu.edu.vn

Email: nbbl.ninhbinh@gmail.com

3. Loại hình, chức năng, nhiệm vụ

Loại hình : Công lập.

Cơ quan quản lý: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình.

Giáo dục phổ thông bậc: Trung học phổ thông.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

* Sứ mạng: Xây dựng môi trường học tập chủ động, kỷ cương, nhân văn và sáng tạo; đào tạo những thế hệ học sinh khỏe mạnh, có tri thức vững vàng, đạo đức tốt, biết sống yêu thương, trách nhiệm, ý chí, có kỹ năng sống và khả năng thích ứng; chuẩn bị vững vàng cho học sinh bước vào đời sống lao động, học tập, và hội nhập quốc tế. Một ngôi trường của cơ hội, sự thấu hiểu và khơi dậy tiềm năng từng học sinh.

* Tầm nhìn: Giai đoạn 2025-2030 xây dựng Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu trở thành một cơ sở giáo dục phổ thông công lập có chất lượng bền vững, uy tín của tỉnh Ninh Bình; là mái trường của cơ hội - nơi khơi dậy và phát huy tiềm năng cá nhân trong mỗi học sinh. Với phương châm hành động: “Tự lực - Kỷ cương - Nhân văn - Sáng tạo”.

* Mục tiêu:

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Mục tiêu giáo dục học sinh:

- Về phẩm chất đạo đức: Hình thành và phát triển ở học sinh lòng yêu nước, yêu quê hương, ý thức công dân và trách nhiệm với xã hội; rèn luyện tính chủ động, tinh thần tự trọng, trung thực, kỷ luật, nhân ái và sống có lý tưởng.

- Về tri thức và năng lực học tập: Bảo đảm học sinh nắm vững kiến thức phổ thông theo chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT; phát triển tư duy logic, phản biện và sáng tạo, biết ứng dụng kiến thức vào thực tiễn đời sống; bồi dưỡng học sinh có năng lực vượt trội ở các môn học, đáp ứng các kỳ thi học sinh giỏi, thi đại học và hướng nghiệp.

- Về kỹ năng sống và hội nhập: Trang bị kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian và giải quyết vấn đề; tăng cường khả năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin để học tập, làm việc và hội nhập; giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường và thích ứng với sự biến đổi của xã hội hiện đại.

- Về phát triển thể chất và tinh thần: Tổ chức các hoạt động thể dục - thể thao, văn nghệ, trải nghiệm nhằm nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần; tạo cơ hội để học sinh phát triển năng khiếu, thể hiện bản thân, và sống tích cực.

5. Quá trình thành lập và phát triển

Quá trình thành lập: Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu được thành lập từ năm 1993 với loại hình trường bán công. Đến năm 2013 trường chuyển đổi thành trường công lập theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 của UBND tỉnh Ninh Bình. Qua hơn 30 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường đã phát triển về qui mô và chất lượng giáo dục, tạo được niềm tin của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Sở GD&ĐT, nhân dân địa phương, cha mẹ học sinh và học sinh. Trong những năm học gần đây, nhà trường là một trong những trường THPT của tỉnh Ninh Bình được Sở GD&ĐT đánh giá có hiệu quả đào tạo tốt (so sánh giữa đầu vào và đầu ra), chất lượng đại trà ổn định, chất lượng giáo dục mũi nhọn dần được nâng lên. Các thành tích nhà trường đạt được đã khẳng định được truyền thống và vị thế của nhà trường. Trường đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1 năm 2021.

6. Thông tin người đại diện pháp luật; người đại diện:

Người đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Thị Minh Hoa - Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ làm việc: Số 01, đường Nguyễn Lương Bằng, phố Nhật Tân, phường Tân Thành, TP Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Số điện thoại: 0918139829

Email: nguyenhoanbbl@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập trường

- Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 10/8/1993 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thành lập Trường THPT Bán công thị xã Ninh Bình.

- Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi trường THPT Bán công TP Ninh Bình sang loại hình trường công lập, lấy tên là trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu.

7.2. Quyết định công nhận Hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và các thành viên Hội đồng trường

Hội đồng trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu được thành lập theo Luật giáo dục và Điều lệ trường trung học (*Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*). Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2029 gồm có 15 thành viên theo Quyết định 762/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc công nhận Hội đồng trường Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu nhiệm kỳ 2024-2029, làm việc theo đúng quy định của Điều lệ trường THPT.

Danh sách 15 thành viên theo Quyết định 762/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Minh Hoa	1977	Thạc sĩ	Bí thư Đảng bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng trường
2	Đoàn Xuân Huỳnh	1981	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
3	Đinh Hoàng Đạo	1978	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
4	Nguyễn Thị Thành	1985	Cử nhân	Thư kí Hội đồng trường
5	Nguyễn Thị Huế	1976	Cử nhân	Chủ tịch Công đoàn
6	Đặng Thị Thu Cúc	1980	Cử nhân	Bí thư Đoàn TNCSHCM
7	Trần Thị Thu Thảo	1981	Cử nhân	Trưởng Ban Thanh tra nhân dân
8	Nguyễn Thị Thủy	1984	Cử nhân	Tổ trưởng Tổ Toán - Lý - Công nghệ Công nghiệp
9	Lương Thị Hiền	1981	Cử nhân	Tổ trưởng Tổ Hoá - Sinh - Tin - Công nghệ Nông nghiệp
10	Phạm Thị Lan Phương	1980	Cử nhân	Tổ trưởng Tổ Anh - Địa - Thể dục - GDQP&AN
11	Vũ Thị Thanh Tâm	1979	Thạc sĩ	Tổ trưởng Tổ Văn - Sử - Giáo dục Kinh tế và Pháp luật
12	Nguyễn Thị Thu Thủy	1978	Cử nhân	Tổ trưởng Tổ Văn phòng
13	Đặng Văn Thắng	1979	Cử nhân	Phó Chủ tịch UBND phường Tân Thành
14	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	1981	Cử nhân	Trưởng ban Đại diện CMHS
15	Đinh Ngọc Anh	2009	Học sinh lớp 10A1	Đại diện học sinh

7.3. Quyết định công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 816/QĐ-SGDĐT ngày 21/11/2023. Về việc bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Minh Hoa giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu.

Quyết định điều động và bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng - Ông Đinh Hoàng Đạo: Quyết định số 839/QĐ-SGDĐT ngày 04/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc điều động, bổ nhiệm viên chức quản lý.

Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng - Ông Đoàn Xuân Huỳnh: Quyết định số 498/QĐ-SGDĐT ngày 30/7/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc bổ nhiệm cán bộ.

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy

** Cơ chế hoạt động của trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu:*

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm

tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên, đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của nhà nước.

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hóa giáo dục của nhà trường; chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:*

Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu là loại hình trường công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập và nhà nước trực tiếp quản lý. Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí chi cho thường xuyên, chủ yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân và có con dấu riêng.

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định Luật Giáo dục, Điều lệ trường THPT và Quy chế tổ chức hoạt động các trường công lập, nhà trường có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác của Chương trình giáo dục phổ thông.
- Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên; tham gia tuyển dụng và điều động giáo viên, cán bộ, nhân viên.
- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, vận động học sinh đến trường, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục.
- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của nhà nước.
- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.
- Tự đánh giá chất lượng giáo dục và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền kiểm định chất lượng giáo dục.
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

** Sơ đồ tổ chức bộ máy:*

- 01 Hội đồng trường với 15 thành viên.
- 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng; thông tin của lãnh đạo nhà trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thị Minh Hoa	Hiệu trưởng	0918139829	nguyenhoanbbl@gmail.com
2	Đoàn Xuân Huỳnh	P.hiệu trưởng	0945268140	Huynhhuue1819@gmail.com
3	Đinh Hoàng Đạo	P.hiệu trưởng	0915818329	dinghoangdao78@gmail.com

- Hội đồng thi đua khen thưởng.
- Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ trường).

- Tổ chức Đảng CSVN: 01 Đảng bộ, gồm 03 chi bộ, 65 đảng viên.
- Tổ chức Công đoàn có 75 công đoàn viên.
- Đoàn thanh niên nhà trường có 01 bí thư và 02 phó bí thư; có 33 chi đoàn (32 chi đoàn học sinh và 01 chi đoàn giáo viên).
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được chia thành 05 tổ gồm: 04 tổ chuyên môn (Tổ Toán, Lý, CNCN; Tổ Hóa, Sinh, Tin, CNNN; Tổ Văn, Sử, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật; Tổ Tiếng Anh, Địa, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh) và Tổ văn phòng.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Ban giám hiệu có năng lực quản lý, có tầm nhìn chiến lược, lập trường tư tưởng vững vàng, hiệu quả công tác quản lý nhà trường đạt kết quả cao.

Đội ngũ giáo viên đã được trẻ hóa, đảm bảo về trình độ chuyên môn để cơ cấu giảng dạy các môn học. Phần lớn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiều giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, say chuyên môn. Tập thể cán bộ giáo viên có tinh thần đoàn kết, có ý thức phấn đấu vươn lên trong giảng dạy, có tinh thần cầu tiến; đội ngũ nhân viên thạo việc, tự giác, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nhà trường luôn quan tâm hàng đầu công tác xây dựng chất lượng đội ngũ; Coi việc nâng cao chất lượng đội ngũ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo kịp xu hướng.

Đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu năm học 2024 -2025:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 80 người.

+ Ban giám hiệu:

TT	Chức vụ	Số lượng		Đảng viên	Trình độ		So với nhu cầu	
		T.số	Nữ		>ĐH	ĐH	Thừa	Thiếu
1	Hiệu trưởng	1	1	1	1	0	0	0
2	Phó Hiệu trưởng	2	0	2	2	0	0	0
Tổng		03	01	03	03	0	0	0

+ Giáo viên:

TT	Môn học	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên				So với nhu cầu	
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	Thừa	Thiếu
1	Toán học	11	08	09	11	0	03	08	01	0
2	Vật lí	06	05	06	06	0	06	0	0	0
3	Công nghệ	01	01	01	01	0	0	01	0	01
4	Hóa học	06	06	05	06	0	03	03	0	0
5	Sinh học	04	04	03	04	0	0	04	0	0
6	Tin học	03	03	02	03	0	0	03	0	0
7	Ngữ văn	09	09	09	09	0	05	04	0	01
8	Lịch sử	04	04	04	04	0	0	04	0	01

9	GD KT&PL	02	02	01	02	0	0	02	0	01
10	Tiếng Anh	10	10	10	10	0	01	09	01	0
11	Địa lí	04	04	02	04	0	0	04	0	01
12	GDTC	05	03	05	05	0	0	05	0	01
13	GD QPAN	02	01	02	02	0	0	02	0	01
Tổng toàn trường		67	61	60	67	0	18	49	02	07

+ Nhân viên: 05 biên chế và 05 hợp đồng.

TT	Bộ phận	Số lượng		Số nhân viên					So với nhu cầu	
				Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				ĐH	CD	Thừa	Thiếu
1	Kế toán	01	01	01	01		0 1			
2	Giáo vụ	01	01		01		01			
3	Thủ quỹ-Văn thư	01	01	01	01		01			
4	Thư viện	0	0							01
5	Thiết bị-Thí nghiệm	0	0							01
6	Y tế	01	01		01			01		
7	Bảo vệ, lao công	05	01			05	0	0		
8	Phục vụ	01	01		01		01			
Tổng toàn trường		10	06	02	05	05	0 4	01	0	02

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Diện tích đất: 19.097 m². Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh 13,90m²; Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ; các phương tiện làm việc ở các phòng học bộ môn, thư viện và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ, phục vụ tốt cho việc dạy học; quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục khác. Trường có tường rào, biển trường, cổng trường kiên cố. Khuôn viên nhà trường rộng, đẹp, nhiều cây xanh thoáng mát tạo thuận lợi cho học sinh vui chơi, hoạt động ngoài trời.

Thông tin cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu năm học 2024-2025:

TT	Nội dung	Số phòng	Ghi chú
1	Phòng học	32	
2	Phòng vi tính	02	
3	Phòng thư viện	01	
4	Phòng học bộ môn Tiếng Anh	01	
5	Phòng học bộ môn Lý	01	
6	Phòng học bộ môn Hóa - Sinh	01	
7	Phòng học bộ môn Công nghệ	01	

8	Phòng Ban giám hiệu	03	
9	Phòng Hội trường	02	
10	Phòng Y tế	01	
11	Phòng Đoàn	01	
12	Phòng Công đoàn	01	
13	Phòng Bảo vệ	01	
14	Nhà đa năng	01	
15	Sân thể thao	01	
16	Tổng diện tích đất	19.097m ²	
17	Nhà xe giáo viên và học sinh	3	
18	Số máy vi tính (dùng cho hs)	45	
19	Số máy vi tính dùng cho cán bộ quản lý và nhân viên	07	
20	Ti vi dùng cho học tập và quản lý	32	
21	Camera	86	
22	Thiết bị dạy và học cho khối 10,11,12	Mua sắm theo quy định	
23	Sách giáo khoa	1418 quyển	
24	Sách tham khảo	3315 quyển	
25	Internet	VNPT, Viettel	

Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:

STT	SGK MÔN	Khối 10	Khối 11	Khối 12
1	Toán 1	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
2	Toán 2	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
3	Chuyên đề học tập: Toán	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
4	Văn 1	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
5	Văn 2	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
6	Chuyên đề học tập: Văn	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
7	Anh	Tiếng Anh 10 Global Success	Tiếng Anh 11 Global Success	Tiếng Anh 12 Global Success
8	GDQP&AN	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
9	Lý	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
10	Chuyên đề học tập: Lý	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
11	Sinh	Chân trời sáng tạo	Chân trời sáng tạo	Chân trời sáng tạo
12	GDKT&PL	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
13	Sử	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều

14	Chuyên đề học tập: Sử	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
15	Hóa	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
16	Chuyên đề học tập: Hóa	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
17	Địa	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
18	Chuyên đề học tập: Địa	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
19	Tin học (Ứng dụng)	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
20	Công nghệ (Điện - Điện tử)			Kết nối tri thức
21	Công nghệ (Cơ khí)		Cánh diều	
22	Công nghệ nông nghiệp trồng trọt	Kết nối tri thức		
23	HD trải nghiệm, hướng nghiệp	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều

IV. ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Trong những năm qua, công tác kiểm định chất lượng giáo dục luôn được Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển nhà trường. Nhận thức rõ tầm quan trọng của kiểm định chất lượng giáo dục đối với việc nâng cao uy tín, vị thế và hiệu quả hoạt động của nhà trường, Ban Giám hiệu đã chủ động triển khai các hoạt động tự đánh giá theo đúng quy trình, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quy trình tự đánh giá được nhà trường thực hiện nghiêm túc, khoa học, có sự phân công cụ thể cho từng tổ chuyên môn, từng bộ phận chức năng, bảo đảm tính khách quan, trung thực và phản ánh đúng thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường. Dựa trên kết quả tự đánh giá, hằng năm, nhà trường xây dựng và điều chỉnh kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục một cách cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những tiêu chí còn hạn chế và chưa bền vững. Việc cải tiến chất lượng không chỉ tập trung ở hoạt động dạy học mà còn bao gồm công tác quản lý, hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, phát triển năng lực học sinh, bồi dưỡng giáo viên, cơ sở vật chất và công tác phối hợp với phụ huynh, cộng đồng.

Kết quả nổi bật trong công tác kiểm định là: Năm 2021, Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu đã được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận là trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1. Đây là sự khẳng định cho những nỗ lực phấn đấu bền bỉ của tập thể sư phạm nhà trường trong việc nâng cao chất lượng dạy học, tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và hiệu quả.

Sau khi đạt được công nhận kiểm định, nhà trường tiếp tục xác định đây là nền tảng để không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng các tiêu chí kiểm định. Mỗi năm, nhà trường đều tổ chức đánh giá nội bộ các tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng, rà soát mức độ đáp ứng, từ đó cập nhật, điều chỉnh kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển nhà trường.

Việc xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng được cụ thể hóa bằng nhiều giải pháp thiết thực như: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; chú trọng bồi

đưỡng đội ngũ giáo viên về chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp; đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học. Bên cạnh đó, nhà trường quan tâm củng cố hệ thống văn bản, hồ sơ, minh chứng cho từng tiêu chí để phục vụ công tác đánh giá định kỳ và đánh giá ngoài.

Những chuyển biến tích cực từ công tác kiểm định và cải tiến chất lượng đã góp phần nâng cao rõ rệt hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường. Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt trên 99% và tốt nghiệp THPT hằng năm đều đạt 100%. Chất lượng mũi nhọn cũng có chuyển biến tích cực, với số lượng học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh tăng dần theo từng năm học. Đội ngũ cán bộ, giáo viên không ngừng phát triển về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hiện nay 100% giáo viên nhà trường đạt chuẩn, trong đó 30% đạt trên chuẩn.

Phong trào thi đua dạy tốt - học tốt được duy trì và phát triển mạnh mẽ, tạo không khí thi đua sôi nổi trong toàn trường. Công tác xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh được chú trọng, qua đó góp phần hình thành nhân cách và lối sống tích cực cho các em học sinh.

Có thể khẳng định, việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục không chỉ là yêu cầu bắt buộc của ngành mà còn là động lực để nhà trường tự đổi mới, nâng cao chất lượng toàn diện. Trong thời gian tới, Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, thực hiện tốt kế hoạch cải tiến chất lượng, hướng tới mục tiêu đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và chuẩn quốc gia Mức độ 2, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

a) Kế hoạch tuyển sinh: Theo Kế hoạch, các văn bản của UBND Tỉnh, của Sở giáo dục đào tạo Ninh Bình. Đối tượng tuyển sinh vào trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu là học sinh học lớp 9 THCS của các trường THCS trên địa bàn TP Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; chỉ tiêu 11 lớp với 273 học sinh; phương thức thi tuyển. Các nội dung khác thể hiện đầy đủ trong Kế hoạch tuyển sinh của trường được đăng tải trên website, facebook của trường.

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục

Ngày từ đầu năm học, nhà trường triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục của trường, của tổ nhóm chuyên môn, của các tổ chức đoàn thể, cá nhân và tổ chức thực hiện khoa học, nghiêm túc; bám sát các văn bản chỉ đạo và tình hình thực tế của nhà trường. Kế hoạch được điều chỉnh phù hợp trong quá trình thực hiện của cả năm học.

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh: Được triển khai, thống nhất trong các cuộc họp cha mẹ học sinh vào đầu năm, giữa năm và cuối năm học.

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục

Trong năm nhà trường tổ chức nhiều chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh. Các chương trình được tổ chức đa dạng, sáng tạo, bài bản, thường xuyên trong suốt năm học, như các nội dung hoạt động thi đua nề nếp, học tập, thi cắm trại, nhảy sạp, gói bánh chưng, viết thư pháp, khắc chữ trên dừa, thiết kế đèn lồng; thi đấu bóng chuyền, cầu lông, đá cầu, thi các trò chơi dân gian, ...

Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp được giáo viên phụ trách và các lớp tích cực đầu tư tìm giải pháp, tổ chức ngày càng sôi nổi, đa dạng, hiệu quả; hoạt động chuyên đề có nhiều đổi mới sáng tạo. Trong năm học, một số câu lạc bộ của nhà trường tích cực hoạt động, học sinh có cơ hội phát triển đầy đủ tư duy và các kỹ năng, phát huy sở trường của bản thân.

Bên cạnh đó, trong năm học nhà trường cũng phối kết hợp với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, thành, các trường đại học, các trung tâm, ... để tuyên truyền, giáo dục pháp luật, sức khỏe, tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tài trợ các khóa học tiếng Anh, ...

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường

- Tổ chức thi tuyển sinh 10 năm học 2024-2025 đúng kế hoạch, các khâu thực hiện khoa học, tuyển đúng đủ chỉ tiêu 11 lớp 10 với 475 học sinh (tăng 02 học sinh so với chỉ tiêu).

- Tổng số lớp: 32 lớp, tổng số học sinh 1373, tăng 2 lớp, tăng 98 HS so với cùng kỳ năm trước (Năm học 2023-2024: 30 lớp, 1275 học sinh).

Trong đó: Khối 10: 11 lớp - 475 học sinh (bình quân 43hs/lớp); Khối 11: 11 lớp - 477 học sinh (bình quân 43 hs/lớp); Khối 12: 10 lớp - 421 học sinh (bình quân 42 hs/lớp).

- So với kế hoạch: Số lớp đạt 100%, số học sinh đạt 99,78%.

- Học sinh nữ 686, nam 687; học sinh là người dân tộc thiểu số 08; học sinh khuyết tật 09.

- Tình hình biến động học sinh:

Cuối năm học 2023-2024:

Khối lớp	Bảo lưu	Chuyển đi	Bỏ học	Chuyển về	Học lại
Khối 10	0	2	0	4	0
Khối 11	3	3	0	9	0
Khối 12	1	2	0	0	0
Toàn trường	04	07	0	13	0

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

* Kết quả đánh giá học sinh:

So sánh với năm học 2022-2023:

Năm học	Học lực					Hành kiểm			
	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	Tốt	Khá	TB	Yếu
2022-2023	476-41,7%	556-49,7%	93-8,3%	4-0,4%	0	1097-98,0%	22-2,0%	0	
2023-2024	662-51,92%	576-45,18%	37-2,9%	0	0	1248-97,9%	27-2,1%		
So sánh	+ 10.22	-4.52	-5.4	-0,4	0	-0.1	0.1	-0	

Học sinh học lực giỏi tăng rõ rệt; học lực yếu giảm. Học sinh chủ yếu hành kiểm tốt; không có học sinh HK TB.

Lên lớp thẳng khối 10: $475/475 = 100\%$; Khối 11 đạt: $423/423 = 100\%$.

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển đại học

Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024: 100% học sinh đỗ tốt nghiệp (8 năm liền đỗ 100%); Điểm bình quân 7,57 điểm/môn/hs. Đứng thứ 8/26 trường (tăng 7 bậc đối sánh đầu vào - đầu ra). Số HS đạt 24 điểm trở lên đến 29,0 điểm: 207, chiếm hơn 1/2 số HS dự thi; đặc biệt có 38 học sinh đạt 27 điểm trở lên; 09 học sinh đạt từ 28 điểm trở lên; có 01 HS đạt 29,0 điểm; học sinh trúng tuyển Đại học đạt 100% học sinh có nguyện vọng học đại học.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2024

a) Nguồn ngân sách

Đơn vị: nghìn đồng

Nội dung/Nguồn chi	Chi thường xuyên	Chi không thường xuyên
Dự toán năm trước chuyển sang (1)	0	0
Dự toán giao (2)	13,887,095	4,095,214
Dự toán thu (1+2)	13,887,095	4,095,214
Tiền lương	6,470,412	
Tiền công hợp đồng NĐ 111	107,680	
Phụ cấp lương	3,387,849	
Phụ cấp ưu đãi GV giảng dạy lớp có HS khuyết tật		243,591
Phụ cấp công tác Đảng	44,064	
Các khoản đóng góp	1,962,310	
Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		15,150
Tiền thưởng		395,000
Thanh toán dịch vụ công cộng	142,006	
Vật tư văn phòng, văn phòng phẩm	40,625	
Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	17,192	
Hội nghị CBCC		
Công tác phí	175,732	
Chi phí thuê mướn	137,000	
Sửa chữa, duy tu TS	89,915	1,674,808
Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	55,744	1,539,508
Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	481,775	205,717
Mua sắm tài sản, gia hạn phần mềm	22,920	2,000
Chi khác	36,226	
Cấp bù miễn giảm học phí		19,440
Tiết kiệm chi trích lập quỹ phúc lợi	715,645	
Dự toán còn lại	0	813,916
Chuyển sang năm 2025	0	813,916

b) Nguồn học phí

Đơn vị: nghìn đồng

Nội dung/ nguồn chi	Tổng số
Số thu năm trước chuyển sang (1)	644,278
Số thu trong năm (2)	1,459,523
Số được sử dụng trong năm (3)	1,833,855
Số dư cuối năm	269,946

c) Nguồn dịch vụ

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Các khoản thu	Dư đầu	Số thu, nhận	Số chi	Dư cuối kỳ
1	Thu học thêm	718,234	5,706,063	6,321,716	102,581.4
2	Thu phí tuyển sinh	0.0	218,399.0	218,399.0	0.0
3	Thu từ tiền trông giữ xe	46,760.0	0.0	46,309.2	450.8
4	Thu tiền nước uống PVHS	24,743.8	26,680.0	51,423.8	0.0
5	Thu tiền VPP	73,560.0	40,020.0	62,507.7	51,072.3
6	Thu tiền dọn vệ sinh trường lớp	73,600.0	80,040.0	152,759.2	880.8
7	Tiền điện điều hoà	0.0	37,678.0	37,346.0	332.0
Tổng cộng		936,898,0	6,108,880,0	6,890,461,0	155,317,0

d) Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về hỗ trợ và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội học kỳ II năm học 2023-2024 và học kỳ I năm học 2024-2025

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số học sinh	Số tiền
Miễn giảm học phí. Theo NĐ số 81/2021/NĐCP ngày 27/8/2021	19	9.750.000
Hỗ trợ CP học tập Theo NĐ số 81/2021/NĐCP ngày 27/8/2021	24	9.690.000

2. Công khai số dư tiền mặt và tiền gửi tại kho bạc, ngân hàng đến ngày 31/12/2024

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Số dư quỹ tiền mặt	VN Đồng	0
2	Số dư tiền gửi kho Bạc	VN Đồng	409,482,850
2	Số dư tiền gửi NH	VN Đồng	155,316,800

3. Công khai các khoản thu năm học 2024-2025 và dự toán năm học 2025-2026

Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí và các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh.

a) Năm học 2024-2025

STT	Khoản thu	Khu vực thành phố	Khu vực Nông thôn	Khu vực DTTS và MN	Số tháng thu
I	Năm học 2024-2025				
1.1	Học phí, năm học 2024-2025: Thực hiện theo Nghị quyết số 104/2023/NQ – HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh bình; Nghị quyết số 04/2024/NQ – HĐND ngày 07/06/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi khoản 2 và bãi bỏ khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 104/2023/NQ – HĐND ngày 12/07/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh;	130.000đ /hs/ tháng	85.000đ/ hs/tháng	51.000đ /hs/tháng	9
1.2	Văn bản Liên ngành số 1212/LN-GDDT-BHXXH ngày 23/8/2024 của Giáo dục và Đào tạo - Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình về việc triển khai Bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024-2025	Khối 10 + 11: Mức thu 52.650đ/Hs/tháng		12 tháng	
		Khối 12 : Mức thu 52.650đ/Hs/tháng		9 tháng	
2	Các khoản thu dịch vụ: Thực hiện theo Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ , hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 21/2024/NQ-HDDND ngày 30/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ năm học 2024-2025.				
2.1	Tiền học thêm (học ngoài giờ chính khóa)	8.000đ/tiết/Hs		Thu theo số buổi thực học	
2.2	Tiền vệ sinh trường lớp	15.000đ/hs/tháng		Thu theo năm học	
2.3	Tiền trông giữ xe	7.000đ/hs/tháng đối với xe máy, xe máy điện; 4.000đ/hs/tháng đối với xe đạp, xe đạp điện		Thu theo năm học	
2.4	Tiền giấy thi, giấy nháp	60.000đ/hs/năm học		9 tháng	
2.5	Tiền nước sạch cho học sinh	5.000đ/học sinh/tháng		9 tháng	
2.6	Tiền dịch vụ tuyển sinh lớp 10 THPT	493.000đ/thí sinh dự thi, trong đó Kinh phí chi		Kỳ thi	

		cho công tác tuyển sinh tại Sở GDĐT là: 228.000đ/thí sinh; Kinh phí chi cho công tác tuyển sinh tại trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu là 215.000đ/thí sinh	
2.7	Kinh phí tiền phôi bằng TN	5.000đ/học sinh	
2.8	Tiền điện sử dụng điều hòa trên lớp học	Thu theo số điện sử dụng thực tế trên công tơ của lớp học	Thu theo tháng học thực tế

b) Dự toán năm học 2025-2026

STT	Khoản thu	Khu vực thành phố	Khu vực Nông thôn	Khu vực DTTS và MN	Số tháng thu
1.1	Học phí, năm học 2024-2025: Thực hiện theo Nghị quyết số 104/2023/NQ – HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh bình; Nghị quyết số 04/2024/NQ- HĐND ngày 07/06/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi khoản 2 và bãi bỏ khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 104/2023/NQ- HĐND ngày 12/07/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	130.000đ /hs/ tháng	85.000đ /hs/tháng	51.000đ /hs/tháng	9 tháng
1.2	Công văn số 1212/LN-GDĐT-BHXXH ngày 23/8/2024 của Liên ngành Giáo dục và Đào tạo - Bảo hiểm xã hội về việc triển khai BHYT học sinh, học viên năm học 2024-2025.	Khối 10 + 11: Mức thu 52.650/Hs/tháng Khối 12 : Mức thu 52.650/Hs/tháng			12 tháng 9 tháng
2	Các khoản thu dịch vụ Thực hiện theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HDDND ngày 30/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ năm học 2024 – 2025				
2.1	Tiền trông giữ xe	20.000đ/hs/tháng đối với xe máy, xe máy điện; 10.000đ/hs/tháng đối với xe đạp, xe đạp điện			Thu 9 tháng đối với khối 10 và 11; 10 tháng

			đối với khối 12
2.2	Tiền điện sử dụng điều hòa trên lớp học	Thu theo số điện sử dụng thực tế trên công tơ của lớp học	
2.3	Mua phôi bằng TN lớp 12	Theo Quy định hiện hành của Nhà nước	
2.4	Giấy thi, giấy nháp	Có dự toán chi tiết cho từng kỳ thi, kỳ kiểm tra, dự kiến 60.000 đ/hs/năm học	
2.5	Nước uống, nước sạch cho học sinh	Có dự toán chi tiết cho từng năm, dự kiến 10.000 đ/hs/tháng	
2.6	Quét dọn vệ sinh cho HS	Có dự toán chi tiết cho từng năm, dự kiến 20.000 đ/hs/tháng	
2.7	Tiền dịch vụ tuyển sinh lớp 10	Căn cứ tình hình thực tế của kỳ thi	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC NĂM 2024

1. Kết quả các cuộc thi, các phong trào

Các kết quả nổi bật:

- Học sinh:

+ Kết quả thi học sinh giỏi THPT cấp tỉnh (tháng 9/2024): 01 khuyến khích; kết quả kỳ thi HSG lớp 12 cấp Tỉnh tổ chức tháng 3/2024: đoạt 19 giải, trong đó 05 giải nhì, 07 giải ba, 07 giải khuyến khích; 01 Giáo viên nhận Giấy khen của Giám đốc Sở, được tuyên dương trong Lễ tuyên dương HSG của ngành.

+ Khảo sát chất lượng lớp 11 ba môn Văn, Toán, Anh: Nhà trường xếp thứ 6/27 trường THPT trong toàn tỉnh.

+ Thi KHK: 01 giải Ba cấp tỉnh.

+ Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng: Cấp TP đoạt Giải Nhì tập thể, 01 giải Ba, 03 giải KK cá nhân; Cấp tỉnh đoạt 01 giải Ba, 01 giải KK.

+ Tại Giải Bơi học sinh phổ thông, đoạt 4 giải trong đó 2 HCV; 2 HCD xếp thứ 5/27 trường. Tham gia HKPD môn cờ vua đạt 01 giải Ba.

+ Thi TDTT học sinh THPT: Cấp cụm đoạt 01 giải Nhì, 06 giải Ba và 07 giải KK; cấp tỉnh đoạt 01 giải Nhì.

+ Trong Lễ trao thưởng Quỹ khuyến học khuyến tài Đình Bộ Lĩnh tổ chức vào tháng 10/2024, nhà trường có 05 học sinh được nhận thưởng trong các lĩnh vực, trong đó có 02 học sinh đạt điểm cao đại học, 01 học sinh thủ khoa đầu vào TS 10, 02 học sinh có thành tích cao về TDTT.

+ Thi HSG cấp trường: Khối 10: 69 học sinh tham gia dự thi, có 48 em đoạt giải (69,6%). Trong đó 04 giải Nhất, 11 giải Nhì, 13 giải Ba, 20 giải KK; Khối 11: 56 học sinh tham gia dự thi, có 39 em đoạt giải (69,6%). Trong đó 03 giải Nhất, 05 giải Nhì, 13 giải Ba, 18 giải KK.

- Có 40 học sinh hoàn thành lớp cảm tình đảng. Đã tổ chức kết nạp 19 học sinh và 01 giáo viên (21 học sinh không đủ tiêu chuẩn về tuổi để kết nạp trong nhà trường).

- CB, GV, NV:

+ Thi Giáo viên giỏi cấp tỉnh: 04/04 thầy cô đều đạt danh hiệu giáo viên giỏi tỉnh.

+ Thi cầu lông, bóng bàn, bóng chuyền hơi CB, GV, NV ngành giáo dục xếp thứ 4/27 trường tham gia, đoạt cờ Ba.

+ Hoàn thành công tác sáng kiến, kết quả có 13 sáng kiến, trong đó có 08 SK đạt loại Giỏi, 05 SK đạt loại Khá cấp trường. Sở thẩm định cấp ngành đạt 100%.

2. Công tác xây dựng các đoàn thể chính trị - xã hội

- Tiếp tục thực hiện quy chế lãnh đạo, phối hợp giữa nhà trường - công đoàn - đoàn thanh niên thông qua nghị quyết Đảng ủy và Chi bộ hàng tháng, qua đó lãnh đạo trực tiếp và toàn diện để các tổ chức thực hiện đúng và hiệu quả chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở tự chủ trong hoạt động, ủng hộ các hoạt động có ý nghĩa chính trị - xã hội.

- Nhà trường chú trọng tới việc chỉ đạo xây dựng tổ chức công đoàn chăm lo đời sống CB, GV, NV, hướng ứng các đợt quyên góp ủng hộ do Công đoàn cấp trên và các cấp phát động, thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ công đoàn. Năm học 2023-2024, công đoàn trường được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, 03 đồng chí được công đoàn ngành khen thưởng.

- Hoạt động của đoàn thanh niên được Đảng ủy, Đảng bộ và nhà trường thực sự coi trọng, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Đoàn hoạt động và phát triển. Tổ chức đoàn đã phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ trong nhà trường, góp phần quan trọng trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống, lý tưởng của đoàn viên thanh niên cũng như phát động phong trào học tập vì ngày mai lập nghiệp và các phong trào khác. Đoàn được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, 01 đồng chí được nhận Bằng khen của Tỉnh đoàn Ninh Bình.

3. Công tác an ninh, quốc phòng đảm bảo an toàn trong nhà trường, chủ động phòng, chống cháy nổ; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

Căn cứ vào tình hình an ninh trật tự ở địa phương, nhà trường xây dựng kế hoạch công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường và triển khai thực hiện có hiệu quả góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Cụ thể:

- Phổ biến, quán triệt các văn bản của Nhà nước, văn bản của Bộ GDĐT, của Liên bộ, liên ngành và của tỉnh Ninh Bình, thành phố Ninh Bình về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Giáo dục tư tưởng chính trị nâng cao ý thức cảnh giác của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nghiêm túc thực hiện quy định về bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong trường học; tuyên truyền phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh; tăng cường biện pháp phòng, chống hỏa hoạn, dịch bệnh; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động; ngăn chặn và giải quyết kịp thời các hiện tượng gây mất trật tự an ninh, an toàn trong trường.

- Nhà trường đã thực hiện tốt trong công tác giữ gìn an ninh trật tự: Ban giám hiệu chỉ đạo cụ thể, sát sao; tổ bảo vệ thường xuyên tuần tra, kiểm soát người và phương tiện ra vào trường; phối hợp với chính quyền địa phương và công an phường Tân Thành, công an thành phố Ninh Bình trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh) trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong trường học.

- Trong năm 2024, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường đảm bảo an toàn về sức khỏe; toàn bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học và tài sản

(phương tiện giao thông) của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và khách được đảm bảo; không có hiện tượng sử dụng, tàng trữ, mua bán ma túy, chất cháy nổ; ý thức tham gia giao thông của học sinh ngày càng cao; các hiện tượng gây rối, mất trật tự an ninh trường học giảm thiểu.

- Trong năm 2024, nhà trường đẩy mạnh hoạt động của lực lượng tự vệ, Ban chỉ huy quân sự nhà trường đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, được nhận Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của UBND Tỉnh; 01 đ/c được nhận giấy khen của Chủ tịch UBND TP Ninh Bình.

4. Công tác cơ sở vật chất

Nhà trường luôn quan tâm đầu tư, sửa sang cơ sở vật chất trường học, quan tâm đến công tác xây dựng cảnh quan, bố trí sắp xếp các vị trí làm việc khoa học, gọn gàng, sạch đẹp, công tác vệ sinh môi trường trong và ngoài trường luôn được quan tâm, ... do vậy cảnh quan, cơ sở vật chất nhà trường ngày một khang trang, sạch đẹp, an toàn, thân thiện, thuận lợi cho hoạt động dạy và học; các thiết bị phục vụ cho việc dạy và học được quan tâm đầu tư, bổ sung.

5. Đánh giá cuối năm học 2023-2024

- Học sinh: Có 08 lớp xuất sắc; 08 lớp tiên tiến; 39 học sinh đạt danh hiệu Học sinh xuất sắc; 622 học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi; 180 học sinh lớp 12 đạt danh hiệu học sinh tiên tiến.

- CB, GV, NV: Kết quả đánh giá công chức, viên chức cuối năm học 2023-2024: Loại xuất sắc 14 đ/c, loại tốt 57 đ/c. Lao động tiên tiến 55 đ/c, Chiến sĩ thi đua cơ sở 07 đ/c, Giấy khen của Giám đốc Sở 05 đ/c, Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh: 01 đ/c; 03 đ/c được Công đoàn ngành khen.

Đánh giá chung việc thực hiện nhiệm vụ năm 2024: Năm 2024, trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng và thành tích các Hội thi do Sở tổ chức cơ bản được đảm bảo. Nhà trường đã triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và hoạt động dạy học được tăng cường, triển khai đồng bộ, thu được kết quả tốt.

Trên đây là Báo cáo công khai thường niên năm 2024 theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Ninh Bình (để báo cáo);
- Đăng trên trang Web trường;
- Lưu: KT, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Minh Hoa

